



**THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP THỨC ĐẨY HOẠT ĐỘNG
THAM GIA NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA SINH VIÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BẠC LIÊU**

**CURRENT SITUATION AND SOLUTIONS TO PROMOTE
PARTICIPATION IN SCIENTIFIC RESEARCH ACTIVITIES OF
STUDENTS OF BAC LIEU UNIVERSITY**

Lê Hồng Nga*, Trịnh Hoàng Sơn

Trường Đại học Bạc Liêu

* lhnga@blu.edu.vn

Ngày nhận bài:

15/5/2024

Ngày chấp nhận đăng:

27/6/2024

Keywords: Scientific research, Bac Lieu University, promotion solutions, student

ABSTRACT

This study surveyed 218 students from the faculties of Bac Lieu University to determine the current situation of scientific research among students in 2024. The results showed that 22% (47 students) believed that the activities of scientific research in studying is very important, 47% (103 students) important, 25% (54 students) uncertain, 3% (9 students) less important and 2% (5 students) not important. As a result, lack of awareness of its importance has recently led to limited participation in scientific research activities. The results also show that there are some difficulties affecting students' participation in scientific research activities. Thereafter, the article proposes a number of solutions for promoting scientific research activities among Bac Lieu University students in the coming time, contributing to developing comprehensive capacity for students as well as improving training quality.

TÓM TẮT

Nghiên cứu này khảo sát 218 SV thuộc các Khoa của Trường Đại học Bạc Liêu nhằm xác định thực trạng NCKH của SV năm 2024. Kết quả khảo sát cho thấy, 22% (47 SV) đã đánh giá hoạt động của NCKH trong học tập là rất quan trọng, 47% (103 SV) chọn mức quan trọng, 25% (54 SV) chọn mức phân vân, 3% (9 SV) chọn mức ít quan trọng và 2% (5 SV) chọn mức không quan trọng. Điều đó nói lên rằng, chưa có nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng, dẫn đến kết quả tham gia hoạt động NCKH của SV thời gian qua còn thấp. Kết quả khảo sát còn cho thấy có một số khó khăn ảnh hưởng đến việc tham gia hoạt động NCKH của SV. Từ kết quả khảo sát, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm thúc đẩy hoạt động NCKH của SV Trường Đại học Bạc Liêu trong thời gian tới, góp phần phát triển năng lực toàn diện cho SV cũng như nâng cao chất lượng đào tạo của Trường.

Từ khóa: Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Bạc Liêu, giải pháp thúc đẩy, sinh viên

1. Giới thiệu

Nghiên cứu khoa học (NCKH) là một hình thức tổ chức dạy học đặc thù ở đại học có tác dụng giúp sinh viên (SV) chủ động học tập, tìm tòi sáng tạo, vừa nắm vững tri thức mới, vừa luyện tập vận dụng các phương pháp nhận thức mới, đồng thời rèn luyện thói quen và hình thành các khái niệm NCKH, có tác dụng rất lớn đến quá trình và kết quả học tập của SV. Tuy nhiên, hiện nay việc tổ chức SV NCKH còn nhiều khó khăn, vướng mắc, các biện pháp tổ chức chưa đạt được hiệu quả cần phải có.

NCKH không chỉ cung cấp cho SV cơ hội tiếp cận với lĩnh vực chuyên môn yêu thích, mà còn tạo cho SV một tác phong làm việc khoa học, rèn luyện cho SV cách nhìn nhận vấn đề một cách khách quan, tiếp cận từ nhiều phía. Bên cạnh đó, mục tiêu chính của NCKH ở bậc đại học là trang bị cho SV các kiến thức, kỹ năng NCKH độc lập để hỗ trợ cho hoạt động học tập và làm hành trang tốt nhất cho SV sau khi ra trường.

SV Trường Đại học Bạc Liêu (ĐHBL) khi tham gia NCKH sẽ được hưởng các quyền lợi như: được tạo điều kiện sử dụng các thiết bị sẵn có của Khoa, Trường để tiến hành nghiên cứu; được nhận hỗ trợ kinh phí thực hiện đề tài theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường; được tính điểm rèn luyện, khen thưởng, cộng vào điểm trung bình chung học kì theo quy định; được công bố kết quả nghiên cứu trên các tạp chí khoa học, kỉ yếu hội nghị, hội thảo khoa học,... Tuy nhiên, theo báo cáo từ phòng Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế, kết quả số lượng đề tài của SV tham gia trong giai đoạn 2020-2024 là 18 đề tài. Có thể thấy, số lượng đề tài nghiên cứu trong những năm gần đây vẫn chưa tương xứng với quy mô của Trường nói riêng và các trường đại học trong khu vực nói chung. Cụ thể, trong giai đoạn từ 2017 đến năm 2023 hoạt động NCKH của SV Trường Đại học Tiền Giang đã có bước tiến vượt bậc khi có đến 55 đề tài do SV thực hiện được nghiệm thu. Trong đó có 09 giải thưởng nghiên cứu khoa học của SV tiêu biểu từ các cuộc thi trong và ngoài tỉnh (Trường Đại học Tiền Giang, 2023).

Do đó, nghiên cứu này được thực hiện nhằm phân tích thực trạng tham gia hoạt động NCKH

của SV Trường ĐHBL, từ đó đề xuất giải pháp nhằm thúc đẩy NCKH, nâng cao nhận thức của SV đối với hoạt động NCKH, giúp gia tăng số lượng và chất lượng đề tài NCKH SV của trường trong thời gian tới.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Câu hỏi nghiên cứu

- Mức độ nhận thức và độ tiếp cận của SV về hoạt động NCKH như thế nào?
- Các giải pháp nào là phù hợp để nâng cao hoạt động tham gia NCKH của SV tại Trường Đại học Bạc Liêu?

2.2. Đối tượng nghiên cứu

Hoạt động NCKH của SV Trường ĐHBL.

2.3. Phạm vi nghiên cứu

- Về không gian: SV từ khóa 14 đến khóa 17 của tất cả các Khoa, đang học tại Trường ĐHBL.
- Về thời gian: Thời gian nghiên cứu: hoạt động NCKH của SV thực hiện trong năm 2024. Thời điểm thực hiện đề tài: tháng 4 năm 2024.

2.4. Các phương pháp sử dụng

- Phương pháp thu thập số liệu
 - Số liệu thứ cấp: được thu thập bằng cách trích lục các báo cáo từ các khoa và phòng chức năng có liên quan trong Trường.
 - Số liệu sơ cấp: được thu thập bằng cách phỏng vấn 218 SV thông qua bảng câu hỏi được thiết kế theo phương pháp ngẫu nhiên phân tầng. Cụ thể: SV Khoa Sư phạm chiếm 44%, Khoa Kinh tế chiếm 43,50%, Khoa Nông nghiệp chiếm 9,20%, Khoa Công nghệ thông tin chiếm 3,40%.

- Phương pháp xử lý số liệu: Tổng hợp và xử lý dữ liệu qua công cụ Excel. Phân tích dữ liệu bằng các phương pháp thống kê mô tả, so sánh và tổng hợp.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận.

3.1. Thực trạng tham gia hoạt động NCKH của SV Trường ĐHBL

Xác định rõ vị trí, tầm quan trọng của công tác NCKH sinh viên, ngay từ đầu năm học, một số Khoa đã chỉ đạo và phát huy tốt vai trò của cố vấn học tập, giao nhiệm vụ cho đội ngũ giảng viên làm hướng dẫn khoa học giúp đỡ sinh viên trong các hoạt động học thuật.

Tuy nhiên nhiều năm qua, hoạt động NCKH trong SV vẫn chưa phát triển, kết quả thực hiện không như mong đợi, cụ thể như sau:

Bảng 1. Kết quả NCKH của SV Trường ĐHBK giai đoạn 2020-2024

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2020-2021		2021-2022		2022-2023		2023-2024	
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện
1	Tổng số sinh viên	SV		2.116		2.237		2.168		2.035
2	Số lượng đề tài	đề tài		4	8	2	12	2	14	
3	Bình quân	SV/đề tài		529		1.119		1.084		

(Nguồn: Phòng Công tác chính trị và Quản lý sinh viên, Kế hoạch hoạt động NCKH của SV giai đoạn 2020-2024)

Bảng 1 cho thấy, để thúc đẩy SV NCKH, hằng năm Trường ĐHBK đều xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể, với chỉ tiêu số lượng đề tài năm sau cao hơn năm trước, thể hiện sự quyết tâm đưa hoạt động này thành phong trào thường xuyên. Nhưng kết quả thực hiện hằng năm đều không đạt kế hoạch đề ra, tỷ lệ hoàn thành rất thấp: năm học 2021-2022 đạt 25%, năm học 2022-2023 chỉ đạt 16,67%.

Chi tiết hơn, có sự chênh lệch rất lớn về số lượng đề tài NCKH giữa SV các khoa: Tất cả các đề tài từ 2020 đến 2023 đều là của SV Khoa Nông nghiệp thực hiện. Riêng năm học 2023-2024, do chưa kết thúc nên chưa có số liệu chính thức, tuy nhiên thông tin tích cực là các khoa đều có đề tài SV đang thực hiện. Số lượng đề tài được nghiệm thu hằng năm không ổn định cũng nói lên chất lượng đề tài cũng là vấn đề cần cải tiến trong thời gian tới.

3.2. Đánh giá về nhận thức tầm quan trọng, mức độ nhận biết và hiểu biết của SV về hoạt động NCKH

Nghiên cứu của Vincentas Lamanauskas

(2014) khẳng định: “Việc phát triển nghề nghiệp của SV có sự góp phần từ NCKH, tạo ra cơ hội vận dụng kiến thức chuyên môn học trên lớp vào môi trường công việc chuyên nghiệp, từ đó SV có điều kiện nối tiếp theo hướng học thuật”.

Mặc dù, công tác thúc đẩy, khuyến khích được tăng cường nhưng yếu tố quan trọng vẫn là sự ý thức tham gia của SV. Đối với SV, hoạt động NCKH là một công việc thật sự không dễ dàng, quá sức mình và mất nhiều thời gian.

3.2.1. Đánh giá về nhận thức SV về NCKH

- Đánh giá về nhận thức tầm quan trọng của NCKH

Khảo sát 218 SV về tầm quan trọng của NCKH được cho trong Bảng 2: 68,81% SV nhận biết được tầm quan trọng của hoạt động NCKH, (47,25% đánh giá quan trọng – mức 4, 21,56% đánh giá rất quan trọng – mức 5), chỉ có 31,19% nhận thức là hoạt động này bình thường, ít hoặc không quan trọng – mức 1, 2, 3. Kết quả này cho thấy mức độ nhận thức về tầm quan trọng trong tham gia hoạt động NCKH của sinh viên trường Đại học Bạc Liêu là rất cao.

Bảng 2. Nhận thức tầm quan trọng của hoạt động NCKH trong SV

Các mức độ	Số lượng (SV)	Tỷ lệ (%)
1. Không quan trọng	5	2,29
2. Bình thường	9	4,13
3. Ít quan trọng	54	24,77
4. Quan trọng	103	47,25
5. Rất quan trọng	47	21,56
Tổng cộng	218	100

(Nguồn: Tác giả tổng hợp từ số liệu khảo sát năm 2024)

- Mức độ nhận biết của SV Trường ĐHBL đối với hoạt động NCKH

Khảo sát 218 SV về Mức độ nhận biết của SV Trường ĐHBL đối với hoạt động NCKH được thể hiện ở Bảng 3. Số liệu cho thấy tỷ lệ nhỏ 5,96% trong số 218 SV được khảo sát cho rằng không nghe và không biết

về hoạt động NCKH, có đến 120/218 sinh viên cho rằng có nghe về hoạt động NCKH trong SV nhưng chưa tìm hiểu và chỉ có 85/218 sinh viên tham gia khảo sát có nghe và tìm hiểu về hoạt động này. Điều này cho thấy mức độ nhận biết của SV Trường Đại học Bạc Liêu về các hoạt động NCKH là rất thấp.

Bảng 3. Mức độ nhận biết về hoạt động NCKH của sinh viên

Các mức độ	Sinh viên	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1. Không nghe	13	5,96
2. Có nghe nhưng chưa tìm hiểu	120	55,05
3. Có nghe và tìm hiểu	85	38,89
Tổng cộng	218	100

(Nguồn: Tác giả tổng hợp từ số liệu khảo sát năm 2024)

- Mức độ hiểu biết chung về đề tài cấp cơ sở của SV

Khảo sát mức độ hiểu biết chung của SV về đề tài NCKH cho thấy SV vẫn khá thờ ơ và mơ hồ về vai trò và ý nghĩa của hoạt động NCKH đối với bản thân và nghề nghiệp của mình trong tương lai. Nếu Bảng 3 cho thấy chỉ có 38,89% SV có nghe và tìm hiểu về hoạt động NCKH, thì số liệu

thống kê ở Bảng 4 cho thấy chỉ có 19% SV chọn Tìm hiểu về cách tìm thông tin về tài liệu, phương pháp nghiên cứu, quy trình thực hiện đề tài nghiên cứu từ sinh viên khóa trước; 17% SV chọn Tìm tên đề tài nghiên cứu; 17% SV chọn Đề tài hay và thực tế sẽ được Khoa chọn và sắp xếp giảng viên hướng dẫn; 18% SV chọn Thu thập số liệu sơ cấp để làm đề tài.

Bảng 4. Mức độ hiểu biết về đề tài cấp cơ sở của sinh viên

NCKH được sinh viên biết đến là	Sinh viên	
	Số lượng (lựa chọn)	Tỷ lệ (%)
1. Được hỗ trợ kinh phí thực hiện đề tài	13	8,67
2. Đề tài hay và thực tế sẽ được Khoa chọn và sắp xếp giảng viên hướng dẫn	17	11,33
3. Hoạt động do trường tổ chức	14	9,33
4. Được cộng vào điểm rèn luyện và điểm tốt nghiệp	12	8
5. Tìm tên đề tài nghiên cứu	17	11,33
6. Cùng nhóm nghiên cứu thực hiện một đề tài liên quan đến nội dung trên lớp	14	9,33
7. Thu thập số liệu sơ cấp để làm đề tài	18	12
8. Hoàn thành biểu mẫu và các bước theo quy định của trường để gửi bài nghiên cứu	15	10
9. Thực hiện chung với GV hoặc tự do để có số liệu làm đề tài tốt nghiệp	11	7,33
10. Cách tìm thông tin về tài liệu, phương pháp nghiên cứu, quy trình thực hiện đề tài nghiên cứu từ sinh viên khóa trước	19	12,67
Tổng cộng	150	100,00

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ số liệu khảo sát năm 2024

- Tiếp cận thông tin về NCKH của SV

Kết quả khảo sát nguồn thông tin về tiếp cận hoạt động NCKH của 90 SV được cho trong Bảng 5.

Bảng 5. Nguồn thông tin về hoạt động NCKH

SV tìm thấy thông tin về hoạt động NCKH tại	Sinh viên	
	Số lượng (lựa chọn)	Tỷ lệ (%)
1. Website Trường	17	18,89

2. Nhận thông tin từ Thầy, Cô	28	31,11
3. Nhận thông tin từ bạn bè	14	15,56
4. Nhận thông tin từ Fanpage các Khoa	9	10
5. Nhận thông tin từ Đoàn hoặc Hội sinh viên	12	13,33
6. Không nhận được thông tin từ bất cứ nguồn nào	3	3,33
7. Khác	7	7,78
Tổng cộng	90	100,00

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ số liệu khảo sát năm 2024

Khảo sát nguồn thông tin về tiếp cận hoạt động NCKH cho thấy, SV nhận biết thông tin về hoạt động NCKH nhiều nhất từ Thầy/Cô (chiếm 31,11%), kế đến là từ website của Trường (chiếm 18,89), từ các nguồn Đoàn, Hội Sinh viên và fanpage của Khoa chỉ chiếm từ 10 đến 13,33% trong tổng số lượt lựa chọn.

Điều này còn cho thấy việc truyền thông, cập nhật các thông tin mới nhất về hoạt động

NCKH đến với SV của các cấp quản lý từ Khoa tới Trường chưa được quan tâm đúng mức để thu hút sự chú ý của SV vào hoạt động này.

- Đánh giá của SV về những khó khăn gặp phải khi thực hiện NCKH

Kết quả khảo sát 74 SV về các vấn đề khó khăn khi tham gia NCKH được cho trong Bảng 6, 7 và 8

Bảng 6. Những khó khăn khách quan khi SV thực hiện NCKH

Khó khăn khách quan	Sinh viên	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1. Giảng viên hướng dẫn sơ sài, không nhiệt tình	1	1,35
2. Không có sự hỗ trợ về kinh phí hoặc kinh phí không phù hợp từ phía ban tổ chức, tốn kém	11	22,92
3. Bạn cùng làm nghiên cứu thiếu trách nhiệm	20	41,67
4. Nguồn kích thích, động viên - giải thưởng không xứng	10	20,83
5. Do NCKH thực sự là một công việc khó	18	37,5
6. Ý kiến khác	14	29,17
Tổng cộng	74	100,00

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ số liệu khảo sát năm 2024

Bảng 6 cho thấy, có tới 74/218 SV (34%) phản hồi về những khó khăn khách quan gặp phải khi thực hiện NCKH, trong đó có đến 41,67% lựa chọn cho biết gặp phải khó khăn trong việc bạn cùng làm thiếu trách nhiệm. Nguyên nhân chính là do SV thiếu tự tin vào bản thân nên thường chỉ đồng ý tham gia nhóm nghiên cứu thay vì nhận làm chủ nhiệm đề tài. Hệ quả là một số quyết định đưa ra chưa thống nhất, dẫn đến khó hoàn thành đề

tài một cách nhanh chóng.

Ngoài ra, kết quả thống kê ở bảng 6 còn cho thấy 37,5% SV cho rằng NCKH thực sự là một công việc khó, 22,92% cho rằng không có sự hỗ trợ về kinh phí hoặc kinh phí không phù hợp từ phía ban tổ chức, tốn kém; 20,83% cho rằng nguồn kích thích, động viên - giải thưởng không xứng; chỉ có 1,35% cho rằng khó khăn do giảng viên hướng dẫn sơ sài, không nhiệt tình.

Bảng 7. Những khó khăn chủ quan SV thực hiện NCKH

Khó khăn chủ quan	Sinh viên	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1. Thiếu kỹ năng, kiến thức, kinh nghiệm khi thực hiện nghiên cứu	19	25,68
2. Thiếu kỹ năng tìm kiếm tài liệu tham khảo	10	13,51
3. Thiếu kỹ năng khai thác tài liệu khoa học kỹ thuật	18	24,32
4. Thiếu kỹ năng soạn thảo và trình bày tài liệu khoa học kỹ thuật	13	17,57
5. Nhận thấy việc làm NCKH không còn quan trọng	3	4,05
6. Ý kiến khác	11	14,86
Tổng cộng	74	100,00

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ số liệu khảo sát năm 2024

Số liệu ở Bảng 7 cho thấy có 74/218 SV (34%) cho rằng gặp phải những khó khăn chủ quan khi thực hiện NCKH, trong đó có đến 25,68% cho rằng thiếu kỹ năng, kiến thức, kinh nghiệm khi thực hiện NCKH; 24,32% cho rằng thiếu kỹ năng khai thác tài liệu khoa học kỹ thuật. Điều này rất cần được chú ý bởi đây là kỹ năng quan trọng, giúp tìm hiểu vấn đề chuyên sâu khi nghiên cứu. Thiếu kỹ năng này SV sẽ không tập trung được vào đối tượng và mục đích nghiên cứu, dẫn đến bài nghiên

cứu không có chiều sâu, gây tốn kém thời gian và vấn đề nghiên cứu không được khai thác một cách triệt để. Theo thông tin đánh giá trên cho thấy, xem đây là những khó khăn cần được sự hỗ trợ hơn nữa trong quá trình thực hiện. Ngoài ra, kết quả khảo sát còn thấy rằng 17,57% sinh viên thiếu kỹ năng soạn thảo và trình bày tài liệu khoa học kỹ thuật; 13,51% thiếu kỹ năng tìm kiếm tài liệu tham khảo và 4,05% cho rằng việc thực hiện NCKH không còn quan trọng.

Bảng 8. Những khâu khó khăn khi thực hiện NCKH

Khó khăn ở	Sinh viên	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1. Tiếp nhận thông tin về đề tài	17	23,94
2. Ngân sách giới hạn	16	22,54
3. Xét duyệt khó khăn	5	7,04
4. Thủ tục nghiệm thu	9	12,68
5. Thủ tục tài chính	10	14,08
6. Định mức chỉ tiêu hoạt động	8	11,27
7. Thời gian đăng kí ngắn	6	8,45
Tổng cộng	71	100,00

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ số liệu khảo sát năm 2024

Bảng 8 thể hiện rằng, có 71/218 SV (33%) phản hồi về những khâu khó khăn gặp phải khi thực hiện NCKH, trong đó có đến 23,94% cho rằng có khó khăn ở khâu tiếp nhận thông tin đề tài, đây vốn là khâu đầu tiên và quan trọng nhất trong quá trình thực hiện đề tài, không tiếp nhận được thông tin về đề tài thì sẽ không thể tiếp tục các bước nghiên cứu tiếp theo; 22,54% khó khăn ở khâu ngân sách giới hạn; 14,08% khó khăn ở khâu thủ tục tài chính; 12,68% khó khăn ở thủ tục nghiệm thu; 7,04% cho rằng khó khăn ở khâu xét

duyet; 11,27% cho rằng khó khăn ở định mức chi tiêu cho hoạt động; 8,45% cho rằng khó khăn do thời gian đăng ký ngắn.

3.2.2. Phân tích nguyên nhân và nhu cầu tham gia NCKH của SV Trường Đại học Bạc Liêu.

- Các lý do chưa/không tham gia hoạt động NCKH

Kết quả khảo sát 214 SV về lý do chưa/không tham gia NCKH được cho trong Bảng 9.

Bảng 9. Ý kiến nhận định khách quan và chủ quan về lý do chưa/không tham gia hoạt động NCKH của sinh viên Trường Đại học Bạc Liêu

Các mức độ khách quan	Sinh viên	
	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1. Cảm thấy NCKH không cần thiết	7	3,27
2. Thiếu kỹ năng, kiến thức để làm NCKH	59	27,57
3. Chưa có ý tưởng để hình thành đề tài	81	37,58

4. Chưa được giảng viên của Khoa/Bộ môn khuyến khích tham gia hoạt động NCKH	18	8,41
5. Ý kiến khác	49	22,9
Tổng cộng	214	100,00
Các mức độ chủ quan	Sinh viên	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)
6. Không có sở trường, đam mê	42	19,63
7. Khó khăn trong việc tìm kiếm và thực hiện phương pháp nghiên cứu	27	12,62
8. Khó khăn trong việc thành lập nhóm thực hiện	31	14,49
9. Khó khăn trong việc thu thập và xử lý số liệu	37	17,29
10. Khó khăn trong việc tìm kiếm nguồn tài liệu tham khảo	32	14,95
11. Khó khăn trong việc tìm kiếm giảng viên hướng dẫn	14	6,54
12. Khác	31	14,49
Tổng cộng	214	100,00

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ số liệu khảo sát năm 2024

Theo Bảng 9, khó khăn trong việc chưa có ý tưởng để hình thành đề tài chiếm tỷ lệ cao nhất (37,58%). Tiếp đến là thiếu kỹ năng, kiến thức để làm NCKH (27,57%), chưa được giảng viên của Khoa/Bộ môn khuyến khích tham gia hoạt động NCKH (8,41%), SV cảm thấy NCKH không cần thiết chiếm 3,27%, và có 22,9% cho rằng còn những lý do khách quan khác.

Khảo sát về lý do chủ quan, thì 19,63% cho rằng khó khăn do không có sở trường, đam mê; 17,29% cho rằng có khó khăn trong việc thu thập và xử lý số liệu; 14,95% cho rằng gặp phải khó khăn trong việc tìm kiếm nguồn tài liệu tham khảo; 14,49% SV gặp phải khó khăn trong việc thành lập nhóm thực hiện, những lý do chủ quan khác cũng chiếm tới 14,49%.

3.3. Bài học rút ra từ các trường Đại học khu vực phía Nam trong việc phát triển hoạt

động NCKH của sinh viên

3.3.1. Trường Đại học Cần Thơ

Từ năm 2014, Hội nghị “Sinh viên nghiên cứu khoa học Trường Đại học Cần Thơ” trở thành hoạt động thường niên nhằm biểu dương những thành tích xuất sắc của sinh viên trong NCKH, phát hiện và bồi dưỡng vườn ươm NCKH, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và bồi dưỡng của Nhà trường.

Trường Đại học Cần Thơ đã chú trọng quan tâm và phát triển hoạt động NCKH trong sinh viên và xem đây là nhiệm vụ tối quan trọng. Để từ đó, phát triển các ý tưởng sáng tạo, tạo vườn ươm NCKH hiệu quả, thiết thực, gắn kết với chương trình giảng dạy; hỗ trợ sinh viên phát triển kiến thức chuyên ngành và các kỹ năng mềm, kết nối các nhà tuyển dụng giúp mở rộng cơ hội việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp. Hoạt động này

cũng là tiền đề đẩy mạnh mối liên kết giữa trường đại học và các doanh nghiệp, tổ chức; với mục tiêu đóng góp vào quá trình tăng trưởng kinh tế - xã hội của đất nước thông qua các hoạt động động viên, khen thưởng, khởi nghiệp, phát triển và hoàn thiện những công trình NCKH thành các sản phẩm hữu hình và thương mại hóa, giúp nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

Trong năm 2024, sinh viên Trường Đại học Cần Thơ đã đăng ký tham gia 32 công trình nghiên cứu ở 4 lĩnh vực: Khoa học tự nhiên (5 đề tài); Khoa học nông nghiệp (10 đề tài); Khoa học kỹ thuật và công nghệ (5 đề tài); Khoa học xã hội và nhân văn (12 đề tài). Kết quả có 16 đề tài đạt Giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường (4 giải Nhất, 4 giải Nhì, 4 giải Ba và 4 giải Khuyến khích). Đặc biệt, năm 2023, Trường Đại học Cần Thơ tự hào là trường đại học duy nhất ở Đồng bằng sông Cửu Long có 14 đề tài nghiên cứu khoa học đạt Giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Bộ, gồm: 1 giải Nhất, 4 giải Nhì, 3 giải Ba và 6 giải Khuyến khích.

3.3.2. Trường Đại học Trà Vinh

Trong những năm qua, Trường đại học Trà Vinh luôn đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ trong giảng viên, SV. Trường chú trọng phát triển mạnh không gian sáng chế trong sinh viên, giảng viên – khu makerspace, phát triển các nhóm SV nghiên cứu – IEEE Student Chapter tại TVU, phát triển Lab – không gian sáng chế cho sinh viên, giảng viên; các mô hình hợp tác xã sinh viên, chi hội nông dân là sinh viên, cùng các chính sách khuyến khích ươm mầm ý tưởng khởi nghiệp, nghiên cứu khoa học ứng dụng và chuyển giao công nghệ phục vụ cộng đồng...

Đặc biệt, trường Đại học Trà Vinh thu hút và phát triển quỹ khởi nghiệp, quỹ NCKH SV, cùng giảng viên hướng dẫn phát triển các ý tưởng nghiên cứu trở thành sản phẩm ứng dụng hiệu quả, được sản xuất và thương mại hoá đưa vào thị trường. Trong đó, các sản phẩm nông nghiệp được nhà trường chú trọng phát triển thành thành phẩm đưa vào các trang trại, ứng dụng thực tiễn như: tạo ra các giống lúa chịu hạn mặn; nuôi cây phôi dừa sấp, mô dừa sấp; tôm sú bố mẹ sạch bệnh; nuôi cây đông trùng hạ thảo; chế tạo máy đo thân nhiệt

tự động, máy in 3D, robot, xe máy điện, máy phay CNC ba trục... Các đề tài NCKH của giảng viên và sinh viên luôn bám sát với các chương trình khởi nghiệp, vườn ươm khởi nghiệp của Nhà trường, CLB Doanh nhân trẻ, Hội Nông dân và Thành đoàn TP. Trà Vinh.

3.3.3. Trường Đại học Tiền Giang

Trong giai đoạn từ 2017 đến năm 2023 hoạt động NCKH của SV Trường Đại học Tiền Giang có nhiều bước chuyển biến tích cực khi được lãnh đạo trường chú trọng quan tâm thể hiện rõ trong các chiến lược phát triển Trường. Công tác quản lý hoạt động NCKH cũng được cải tiến hiệu quả trong việc ban hành các quy định, quy trình quản lý mới. Nhờ đó, nhà trường đã đạt được nhiều kết quả cao tại các cuộc thi nghiên cứu khoa học dành cho SV tại tỉnh Tiền Giang, khu vực và cả nước. Giai đoạn này, có tổng cộng 55 đề tài do sinh viên thực hiện được nghiệm thu. Trong đó có 09 giải thưởng nghiên cứu khoa học của SV tiêu biểu có thể kể đến như là: Hội thi sáng tạo kỹ thuật thanh thiếu niên tỉnh Tiền Giang, Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Tiền Giang lần thứ XII, giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học” Euréka của Thành Đoàn thành phố Hồ Chí Minh, Hội nghị khoa học trẻ toàn quốc ngành Thủy sản và các giải thưởng nghiên cứu khoa học khác...

3.4. Một số giải pháp thúc đẩy SV tham gia NCKH của Trường Đại học Bạc Liêu

Thông qua phân tích thực trạng hoạt động NCKH của SV, tìm được một số nguyên nhân khách quan và chủ quan làm cho SV chưa/không tham gia hoạt động này, bài viết đề xuất một số giải pháp thúc đẩy sự tham gia NCKH của SV Trường ĐHBL trong thời gian tới như sau:

3.4.1. Nâng cao nhận thức cho SV về hoạt động NCKH trong trường đại học

Trường cần thường xuyên, liên tục tuyên truyền, giáo dục trực tiếp lẫn gián tiếp về lợi ích, tầm quan trọng của NCKH đối với SV trong tất cả các hoạt động ngay từ đầu năm học và đầu khóa học thông qua các buổi sinh hoạt tuần lễ SV, các buổi sinh hoạt ngoại khóa và họp lớp định kỳ.

3.4.2. Tăng cường công tác truyền thông về hoạt động NCKH của SV tại ĐHBL

Không chỉ các bộ phận chuyên trách về hoạt động NCKH của SV mà tất cả các giảng viên, bộ

môn, khoa, phòng chức năng đều có trách nhiệm truyền thông cho hoạt động này. Tùy chức năng, nhiệm vụ mà các chủ thể này lựa chọn cách truyền thông cho phù hợp, chẳng hạn như:

- Giảng viên lồng ghép trong chương trình học chính khóa.

- Bộ môn, khoa tổ chức sinh hoạt ngoại khóa, chuyên đề hướng dẫn kinh nghiệm NCKH.

- Bộ phận quản lý, chuyên trách thường xuyên thông tin về những hoạt động NCKH đang diễn ra, từ chương trình, dự án của địa phương, của Trường đến kế hoạch, tiến độ thực hiện... Các phương tiện truyền thông cần đa dạng và luôn được cập nhật kịp thời, đầy đủ (web, fanpage, group...).

3.4.3. Hoàn thiện cơ chế chính sách theo hướng khuyến khích hoạt động NCKH của SV

- Cần cho sinh viên thấy rõ hơn nữa quyền lợi khi tham gia NCKH, đặc biệt là khi những đề tài NCKH, báo cáo khoa học của sinh viên đạt kết quả cao. Cụ thể như:

- Tăng thêm điểm rèn luyện, cấp chứng nhận và thưởng đối với sinh viên hoàn thành đề tài NCKH được nghiệm thu.

- Có thể lấy điểm đề tài NCKH quy đổi thành điểm môn học Phương pháp nghiên cứu khoa học.

- Mở ra nhiều sân chơi, cuộc thi, vườn ươm, Hội nghị khoa học trẻ, Kết nối hợp tác phát triển để mở rộng và thu hút đối tượng sinh viên quan tâm NCKH;

- Thành lập các câu lạc bộ sinh viên nghiên cứu khoa học theo từng nhóm nhỏ theo khoa giúp SV có thể tiếp cận với phương pháp NCKH sâu hơn, kỹ hơn, phù hợp với chuyên ngành hơn.

- Bộ phận chuyên trách định kỳ rà soát, cải tiến cơ chế chính sách, kể cả trong Chiến lược phát triển của Trường, nhằm kiến tạo môi trường thuận lợi, hệ sinh thái đa dạng, để hoạt động NCKH của SV ngày càng mở rộng.

- Lãnh đạo Trường cần thường xuyên lắng nghe phản hồi của tất cả các bên liên quan về những tồn tại, vướng mắc bằng các buổi đối thoại, sinh hoạt theo chủ đề hoặc lồng ghép nội dung về hoạt động NCKH của SV. Vướng mắc thuộc thẩm quyền cấp nào thì cấp đó tháo gỡ ngay. Vướng mắc thuộc cơ chế chính sách thì nhanh chóng sửa đổi quy chế, quy định. Như thế sẽ giải quyết được những khó khăn ở các khâu đã kể ra ở kết quả khảo sát.

- Ưu tiên xem xét các đề tài nghiên cứu về chủ đề thúc đẩy hoạt động NCKH của SV để hoạt động này thực sự có cơ sở khoa học, khả thi trong thực hiện.

3.4.4. Bổ sung đào tạo kiến thức, kỹ năng NCKH cho SV, thiết kế các hoạt động hỗ trợ, động viên khi SV thực hiện đề tài NCKH

- Bên cạnh các học phần liên quan đến NCKH trong chương trình đào tạo (Phương pháp nghiên cứu khoa học, Kinh tế lượng, Chuyên đề kinh tế, Thực tập/Thực tế, Tiểu luận tốt nghiệp, Khóa luận tốt nghiệp), cấp bộ môn, khoa cần thiết kế thêm nhiều hoạt động thực hành, tham quan, mời giảng để bổ sung thêm kiến thức, kỹ năng thực hiện đề tài NCKH cho SV, giải quyết được những khó khăn chủ quan đã kể ra ở kết quả khảo sát.

- Quá trình thực hiện đề tài nên thường xuyên được theo dõi nhằm nắm bắt tiến độ, tình hình để kịp thời có các hoạt động hỗ trợ, động viên SV hoàn thành đề tài theo kế hoạch.

- Trường cần đầu tư nhiều hơn nữa cho hệ thống thư viện, thư viện số, liên thông nhiều nguồn để có được bộ cơ sở dữ liệu, tài liệu tham khảo phong phú, đa dạng.

4. Kết luận

Kết quả khảo sát cho thấy hoạt động NCKH của SV Trường ĐHBK về số lượng còn rất hạn chế. Sự hiểu biết và nắm bắt thông tin của SV ở cấp Khoa và Trường còn rất khiêm tốn. Bên cạnh kết quả phân tích cho thấy SV nhận định về tầm quan trọng và sự hiểu biết về hoạt động NCKH là tương đối thấp. Nhiều SV chưa có đam mê vì không thấy được lợi ích nhận được khi NCKH cũng như ngại giải quyết vấn đề khi gặp khó khăn trong nghiên cứu nên tâm lý thiếu quan tâm đến thông tin về các đề tài nghiên cứu. Thông qua kết quả khảo sát trên, tác giả đã đề xuất một số giải pháp phù hợp, tuy nhiên, để nâng cao hơn nữa hoạt động NCKH cho sinh viên ngoài các giải pháp đã được đề xuất thì quan trọng nhất vẫn là Nhà trường và Khoa cần tạo thêm động lực, hứng thú cho sinh viên nhằm tăng cường tính tự giác, chủ động trong chính bản thân sinh viên.

Dù vậy, bài viết cũng có hạn chế là mới khảo sát đối tượng SV, chưa thực hiện được với các đối tượng giảng viên, bộ môn, khoa, phòng chức năng, nên cần tiếp tục ở các đề tài nghiên cứu sau này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Dương Thiệu Tống (2000). *Suy nghĩ về văn hóa, giáo dục Việt Nam*. NXB Trẻ. Thành phố Hồ Chí Minh, trang 95.
- Phạm Việt Vượng (2001). *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học: giáo trình dành cho học viên cao học và nghiên cứu sinh*. NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội, trang 199.
- Vũ Cao Đàm (1999). *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học* (xuất bản lần thứ 5). NXB Khoa học và kỹ thuật Hà Nội, trang 177.
- Vincentas Lamanauskas (2014), University student future professional career: Promoting and limiting factors and personal traits, *Baltic Journal of Career Sducation and Management*. Vol. 2, No. 1: 06-15.
- Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18/6/2013 của Quốc hội.
- Trường Đại học Tiền Giang (2023). Tổng kết hoạt động nghiên cứu khoa học năm học 2022-2023, phương hướng nhiệm vụ năm học 2023-2024.
- Huỳnh Lợi - Đồng Khởi (2021). Đại học Trà Vinh: Đẩy mạnh NCKH và chuyển giao công nghệ. 28/3/2023, <https://www.tvu.edu.vn/dttco-dai-hoc-tra-vinh-day-manh-nghien-cuu-khoa-hoc-va-chuyen-giao-cong-nghe/>.
- Trường Đại học Cần Thơ (2024). Trường Đại học Cần Thơ: Thúc đẩy phong trào nghiên cứu khoa học trong sinh viên. 22/6/2024, <http://vjst.vn/vn/tin-tuc/9761/truong-dai-hoc-can-tho--thuc-day-phong-trao-nghien-cuu-khoa-hoc-trong-sinh-vien.aspx>.